

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2021/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến, bà Mùi Thị Quyên, đều là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2021/TLST-HS ngày 14/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 210/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày: 25/7/1998 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn H và bà Lò Thị D; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 đến nay; có mặt.

2. Cà Thị L, sinh ngày: 10/02/2002 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cà Văn M (đã chết) và bà Lương Thị N - sinh năm: 1964; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Ngày 30/6/2020 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Ngọc Đ, sinh ngày: 05/11/1992. Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại đường dân sinh tiểu khu X, thị trấn M, huyện M kiểm tra đối với Cà Thị L đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện L đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy màu trắng bên trong đựng 10 viên nén màu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. L khai nhận đó là Methamphetamine của L và Hoàng Thị H cùng nhau góp tiền để L đi mua mang về mục đích để L và H sử dụng. Căn cứ H vi phạm của Cà Thị L tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Cà Thị L về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, xử lý.

Mở rộng điều tra, ngày 27/4/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thi hành Lệnh giữ người, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị H, thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bee3 màu xanh đen bên trong lắp sim số 0337.018.550 và 0987.947.056.

Ngày 27/4/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến H cân xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Cà Thị L mỗi viên có khối lượng 0,094 gam, tổng khối lượng là 0,94 gam, lấy toàn bộ 0,94 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L1 đến L10.

Tại Kết luận giám định số 894 ngày 29/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L10 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,94 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,94 gam; Loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Cà Thị L và Hoàng Thị H khai nhận: Hai người đều sử dụng chất ma túy và cùng làm thuê tại Nhà nghỉ C thuộc tiểu khu X, thị trấn M, huyện M. Khoảng 02 giờ ngày 27/4/2021 H sử dụng Facebook tên tài khoản là “H Tỏi” nhắn tin cho L có tên tài khoản là “L Em” với nội dung nhờ L mua hộ 03 viên Methamphetamine, L nhất trí và bảo H nhét tiền dưới khe cửa phòng của L. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H bỏ ra 200.000 đồng và vay của Bùi Ngọc Đ (là người cùng làm thuê tại Nhà nghỉ C) 100.000 đồng, được tổng cộng 300.000 đồng mang đến để vào khe cửa phòng L. Khoảng 08 giờ cùng ngày L lấy 300.000 đồng của H để ở khe cửa và bỏ ra 600.000 đồng đi đến tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, trên đường dân sinh tiểu khu 3 L gặp một người đàn ông không quen biết, L hỏi và mua được của người đó 09 viên Methamphetamine với giá 900.000 đồng, L được người đó cho thêm 01 viên Methamphetamine (được tổng 10 viên). Sau khi mua được Methamphetamine L cất giấu vào trong người rồi đi về nhà nghỉ C, trên đường đi gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ điểm c mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 thì Cà Thị L là người đi mua và trực tiếp cất giấu ma túy vì vậy phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ 0,94 gam Methamphetamine đã bị thu giữ; Hoàng Thị H là người gửi tiền nhờ L mua hộ 03 viên Methamphetamine, do đó Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm đối với 0,282 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Cà Thị L và Hoàng Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Thị L và Hoàng Thị H trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Ngọc Đ khai đã cho Hoàng Thị H vay 100.000 đồng nhưng không biết H sử dụng để đi mua ma túy, Đ không yêu cầu H trả lại cho Đ số tiền 100.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cà Thị L và Hoàng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bee3, màu xanh đen thu giữ của Hoàng Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S6+ thu giữ của Cà Thị L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Cà Thị L cùng đồng bọn có H vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2021, bên trong đựng mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hoàng Thị H, sn: 1998, ngày 27/4/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Cà Thị L, ngày 27/4/2021, kq: Dương tính; 02 sim điện thoại thu giữ của Hoàng Thị H, 02 sim điện thoại thu giữ của Cà Thị L.

- Chấp nhận việc chị Bùi Ngọc Đ không yêu cầu Hoàng Thị H trả lại cho chị Bùi Ngọc Đ số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn).

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Cà Thị L.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* H vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về H vi của cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó, các H vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị H, Cà Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với H vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 08 giờ 35 phút ngày 27/4/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 894 ngày 29/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L10 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,94 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,94 gam; Loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Hoàng Thị H, Cà Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại

của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 27/4/2021 Hoàng Thị H bỏ ra 300.000 đồng, Cà Thị L bỏ ra 600.000 đồng để Cà Thị L đi mua 0,94 gam Methamphetamine (trong đó có 0,282 gam Methamphetamine của Hoàng Thị H) mục đích mang về để L và H sử dụng, trên đường L mang ma túy về bị phát hiện bắt quả tang. H vi của các bị cáo Hoàng Thị H và Cà Thị L đủ yếu tố cấu tH tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị H là người khởi sự, gửi tiền nhờ bị cáo Cà Thị L mua hộ ma túy. Cà Thị L là người đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: H vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: H vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Thị L có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cà Thị L đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Cà Thị L có một tiền án chưa được xóa án tích.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Cà Thị L là người tàng trữ ma túy với khối lượng lớn hơn, đã có một tiền án cũng về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy (chưa

được xóa án tích), chấp H xong án phạt tù ngày 05/4/2021, bị cáo trở về địa phương đến ngày 27/4/2021 tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo Cà Thị L cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị; bị cáo Cà Thị L thuộc diện hộ nghèo. Các bị cáo đều không có điều kiện thi H hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Cà Thị L cùng đồng bọn có H vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2021, bên trong đựng mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hoàng Thị H, sn: 1998, ngày 27/4/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Cà Thị L, ngày 27/4/2021, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bee3, màu xanh đen, kèm 02 sim thu giữ của Hoàng Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S6+, kèm 02 sim thu giữ của Cà Thị L. Xét các bị cáo H và L đã sử dụng những chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại trên, tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại kèm theo.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với việc chị Bùi Ngọc Đ cho Hoàng Thị H vay 100.000 đồng nhưng chị Đ không biết việc Hoàng Thị H sử dụng số tiền trên để đi mua ma túy và không liên quan đến việc Hoàng Thị H nhờ Cà Thị L mua ma túy. Tại phiên tòa chị Bùi Ngọc Đ không yêu cầu H trả lại cho Đ số tiền 100.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Cà Thị L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] *Về án phí*: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị H, Cà Thị L có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo L thuộc diện hộ

nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thời hạn tạm giam còn lại của các bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ban H quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cà Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bee3, màu xanh đen thu giữ của Hoàng Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S6+ thu giữ của Cà Thị L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Cà Thị L cùng đồng bọn có H vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2021, bên trong đựng mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hoàng Thị H, sn: 1998, ngày 27/4/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Cà Thị L, ngày 27/4/2021, kq: Dương tính; 02 sim điện thoại thu giữ của Hoàng Thị H, 02 sim điện thoại thu giữ của Cà Thị L.

4. Chấp nhận việc chị Bùi Ngọc Đ không yêu cầu Hoàng Thị H trả lại cho chị Bùi Ngọc Đ số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Cà Thị L.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh